TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 142/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn X Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu V, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Lưu T D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn V, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Nguyễn X Q và chị Lưu T D thể hiện trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, lập ngày 06/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Anh Nguyễn X Q và chị Lưu T D đều xác định tài sản chung, vay nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn X Q và chị Lưu T D thỏa thuận: chị Lưu T D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn X Q và chị Lưu T D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn X Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn X P, sinh ngày 11/01/2023 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lưu T D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn X Q số tiền 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng trên một tháng), kể từ ngày 01/6/2026 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Lưu T D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn X Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản, vay nợ chung: anh Nguyễn X Q và chị Lưu T D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: chị Lưu T D tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001568 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- UBND đặc khu Đ;
- THAND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn